

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU CHI TÀI CHÍNH
THÁNG 05 NĂM 2023

TT	Nội dung	Mã NDKT	Nội dung chi	Số tiền
I	KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC			3.936.506.646
	Tồn đầu kỳ			3.936.506.646
	Kinh phí tự chủ			3.836.419.646
	Kinh phí không tự chủ			100.087.000
	KP giao bổ sung			
	Kinh phí không tự chủ			
	Tổng chi ngân sách			421.014.663
	1. chi thường xuyên			409.362.863
	6000		Chi tiền lương theo ngạch bậc	164.689.699
	6100		Phụ cấp lương	119.619.327
	6300		Các khoản đóng góp BH, CDP	45.540.983
	6500		Chi thanh toán dịch vụ công cộng	4.884.159
	6750		Chi phí thuê mướn	8.027.500
	6900		Chi sửa chữa, duy tu TSCĐ	43.521.195
		6949	Sửa chữa ,nâng cấp, duy tu TSCĐ	43.521.195
	7000		Chi phí nghiệp vụ CM ngành	23.080.000
	Trong đó	7012	Chi phí gia hạn nâng cấp phần mềm	1.000.000
		7049	Chi phí CM khác (Thỉnh giảng +Gv hợp đồng)	22.080.000
	2. Chi không thường xuyên			11.651.800
			Bồi dưỡng tiết dạy thể dục	11.651.800
			Dự toán còn lại cuối kỳ	3.515.491.983
	Trong đó	Kinh phí tự chủ		3.427.056.783
		Kinh phí không tự chủ		88.435.200
II	Kinh phí dạy 2b/ngày			0
	1: Thu trong kỳ			183.680.000
	2: Chi trong kỳ			175.873.600
	Trong đó	Chi phụ cấp GV dạy lớp 2b/ngày		146.944.000
		Chi công tác quản lý điều hành		25.256.000
		Chi nộp thuế		3.673.600
	Tồn cuối kỳ			7.806.400
III	Kinh phí dạy tiếng anh tăng cường		Không phát sinh	
IV	Kinh phí CSSKBĐ			
	Tồn đầu kỳ			34.307.851
	1: Thu trong kỳ			0
	2: Chi trong kỳ		Chi mua CCDC (Tủ lạnh)	5.690.000
	Tồn cuối kỳ			28.617.851
V	Dịch vụ căn tin			
	Tồn đầu kỳ			23.198.356
	1: Thu trong kỳ			0
	2: Chi trong kỳ			1.689.200
	Trong đó	Nộp thuế		139.200
		Chi khen thưởng GV		200.000
		Chi tiền trực lễ		1.350.000
	Tồn cuối kỳ			21.509.156
	Trong đó	Kinh phí chi bổ sung hoạt động		12.514.156
		Kinh phí cải cách tiền lương		8.995.000

Lập bảng

[Chữ ký]
Trưởng phòng

Hòa Bình, ngày 08 tháng 05 năm 2023

Hiệu trưởng

